

Bản án số: 320/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2024

V/v: Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn;

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chuyên; Bà Đỗ Thị Liên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang; Thư ký Toà án nhân dân
quận Nam Từ Liêm.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Thùy Dương; Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2024, về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/6/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/6/2024, đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D; **Sinh năm:** 1988; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ A, Khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Lê Doãn T; **Sinh năm:** 1986; Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã M, huyện S, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở: Số C, đường H, phường T, quận N, thành phố Hà Nội;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị P, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; Địa chỉ liên hệ: Trung tâm T4; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1/CT13B, Khu đô thị N, đường V, phường P, quận T, thành phố Hà Nội./.

(Chị D và anh T vắng mặt, Luật sư P có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2024, bản tự khai đề ngày 13/5/2024, quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thùy D, là nguyên đơn trình bày ý

kiến về yêu cầu khởi kiện như sau: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Lê Doãn T trước đây là vợ chồng, ngày 31/10/2016 chị D và anh T thuận tình ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 258/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị D và anh T đã thỏa thuận về nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: “Anh Lê Doãn T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Bảo L, sinh ngày 14/06/2013 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Doãn T và chị Nguyễn Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con...”

Nay chị D mong muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Lý do chị D thay đổi quyền nuôi con như sau: Theo đơn nguyện vọng của con Lê Gia B. Chị Dương t tìm hiểu thì được biết sau khi ly hôn bố mẹ đều có quyền thăm nuôi và giáo dục con chung. Tuy nhiên kể từ khi ly hôn tháng 10/2016 cho đến nay, chị D và con Lê Gia B không thường xuyên được gặp nhau, do anh T có hành vi ngăn cản, cấm đoán, cắt đứt không cho con liên lạc qua điện thoại và tìm mọi lý do cản trở không cho chị D thăm gặp và đón con. Chính vì điều đó mà mỗi khi chị D nhớ con thì thường phải đến trường xin cô giáo chủ nhiệm cho phép được gặp trong hoàn cảnh lén lút và thời gian chỉ được gặp diễn ra trong vòng 10 đến 15 phút, sợ ảnh hưởng đến việc học của con, do vậy chị D cũng không làm phiền nhà trường và cô giáo chủ nhiệm nên thì thoảng mới dám đề xuất xin được gặp con tại trường. Nay theo đơn nguyện vọng của con được mong muốn về ở với mẹ và em gái vì lý do bố không thương yêu chăm sóc con, bố có những lời nói tục tĩu, không văn hóa để chửi bới và mĩa mai con, gây ức chế cho tinh thần của con. Gần đây con có nhờ cô giáo chủ nhiệm mượn máy gọi cho chị D và nói: “*Mẹ ơi! Mẹ đón con về với mẹ đi, con chịu đựng 8 năm qua đủ rồi mẹ ạ!*”, con thấy ở với bố con bị lạc lõng, con thấy cô đơn, con sợ những lời mắng chửi hành hạ về tinh thần của bố đối với con lắm, con không học được bài nữa, con chỉ thấy sợ hãi mỗi khi đi học về, cứ như này con muốn bỏ học để đi bụi đời mất! Khi thấy con tâm sự như vậy chị D có hỏi thì thấy con chia sẻ con thực sự không muốn ở với bố nữa nếu mẹ không cho con về với mẹ và em ở thì con sẽ tự tử, không thì con bỏ nhà đi. Là một người mẹ, chị D không thể kìm được nước mắt khi nghe chính những lời nói đó từ con trai tôi, 1 đứa bé ngây thơ ngoan hiền biết yêu thương mọi người từ bé mà nay lại có những tiêu cực và tinh thần bị hoảng loạn, chị D thực sự bàng hoàng trước những lời tâm sự của con chị D.

Hiện nay anh Lê Doãn T đã lấy vợ từ năm 2018, vợ mới anh T cũng có con riêng là cháu Nguyễn Minh T1, sinh năm 2013. Anh T và vợ mới có một con chung là cháu Lê Gia H, sinh năm 2019. Như vậy, con trai chị D hiện tại đang sống chung trong một gia đình phức tạp (*có con chung, con riêng*) và nhà đang phải ở thuê 1 căn nhà để bán cửa hàng tạp hóa tại Số C, Đường H, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

Hiện nay chị D có công việc và chỗ ở ổn định, cụ thể như sau: Chị D đang làm việc tại Công ty B1, Văn phòng H1, thu nhập trung bình 30.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi triệu đồng*)/tháng; Chị D có nơi ở tại: Căn hộ C.9007/Chung cư G, tổ A, khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nay theo nguyện vọng của con, chị D đề nghị quý Tòa án cho chị D được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Thị P, là Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn có ý kiến như sau: Nhất trí với ý kiến của chị D như đã trình bày ở trên. Đề nghị Tòa án xem xét đề nghị của chị D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010, giao cháu Lê Gia B cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Gia B cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cháu B và chị D.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh T, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do tại các phiên họp và hòa giải, Tòa án không lấy được lời khai của anh T, anh T không có bản tự khai gửi Tòa án.

Tại phiên tòa, chị D là Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D, đề nghị Tòa án cho chị D được quyền nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị D đối với anh T về việc Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị D đối với anh T; Giao cháu Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B

thành niên (Tròn 18 tuổi); Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị D đối với anh T; Giao cháu Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên (tròn 18 tuổi); Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện đối với anh Lê Doãn T về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo quy định tại Khoản 3 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại phường T, quận N, thành phố Hà Nội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70; 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ nhất, anh T là Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/6/2024 theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, anh T là Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, chị D vắng mặt (*Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*), Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, Bị đơn theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thùy D, là Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Doãn T về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 258/2016/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Lê Doãn T đã thỏa thuận về nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: “*Anh Lê Doãn T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Bảo L, sinh ngày 14/06/2013 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Doãn T và chị Nguyễn Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con...*” D và anh T đã thỏa thuận về nuôi con chung sau khi ly hôn như sau: “*Anh Lê Doãn T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị Thùy D có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Bảo L, sinh ngày 14/06/2013 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Doãn T và chị Nguyễn Thị Thùy D không phải cấp dưỡng nuôi con...*”. Quyết định của Tòa án có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, chị D khai: “*...kể từ khi ly hôn tháng 10/2016 cho đến nay, chị D và con Lê Gia B không thường xuyên được gặp nhau, do anh T có hành vi ngăn cản, cấm đoán, cắt đứt không cho con liên lạc qua điện thoại và tìm mọi lý do cản trở không cho chị D thăm gặp và đón con. Chính vì điều đó mà mỗi khi chị D nhớ con thì thường phải đến trường xin cô giáo chủ nhiệm cho phép được gặp trong hoàn cảnh lén lút và thời gian chỉ được gặp diễn ra trong vòng 10 đến 15 phút, sợ ảnh hưởng đến việc học của con, do vậy chị D*

cũng không làm phiền nhà trường và cô giáo chủ nhiệm nên thi thoảng mới dám đề xuất xin được gặp con tại trường. Nay theo đơn nguyện vọng của con được mong muốn về ở với mẹ và em gái vì lý do bố không thương yêu chăm sóc con, bố có những lời nói tục tĩu, không văn hóa để chửi bới và mĩa mai con, gây ức chế cho tinh thần của con. Gần đây con có nhờ cô giáo chủ nhiệm mượn máy gọi cho chị D và nói: “Mẹ ơi! Mẹ đón con về với mẹ đi, con chịu đựng 8 năm qua đủ rồi mẹ ạ!”, con thấy ở với bố con bị lạc lõng, con thấy cô đơn, con sợ những lời mắng chửi hành hạ về tinh thần của bố đối với con lắm, con không học được bài nữa, con chỉ thấy sợ hãi mỗi khi đi học về, cứ như này con muốn bỏ học để đi bụi đời mất! Khi thấy con tâm sự như vậy chị D có hỏi thì thấy con chia sẻ con thực sự không muốn ở với bố nữa nếu mẹ không cho con về với mẹ và em ở thì con sẽ tự tử, không thì con bỏ nhà đi. Là một người mẹ, chị D không thể kìm được nước mắt khi nghe chính những lời nói đó từ con trai tôi, 1 đứa bé ngây thơ ngoan hiền biết yêu thương mọi người từ bé mà nay lại có những tiêu cực và tinh thần bị hoảng loạn, thực sự tôi bàng hoàng trước những lời tâm sự của con chị D.”

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T vắng mặt nên không có lời khai của anh T.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị D là chính đáng, thể hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với con. Xét điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Gia B của chị D: Chị D có việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định; Anh T sau khi ly hôn với chị D, anh T đã kết hôn với chị Nguyễn Thị T2 và đã có 01 con chung với chị T2;

Xét nguyện vọng của chị D được trực tiếp nuôi con Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi); Xét nguyện vọng của cháu Lê Gia B mong muốn được về sống với mẹ để được mẹ chăm sóc và dạy dỗ; Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con khi cha, mẹ ly hôn, nên giao cháu Lê Gia B cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), là phù hợp với quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên, Hội đồng xét xử không xem xét;

[4] Về ý kiến của Kiểm sát viên đối với việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận;

[5] Về ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Chị D, anh T có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật;

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D đối với anh Lê Doãn T về việc: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn;

1. Giao cháu Lê Gia B, sinh ngày 24/01/2010 cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên (đủ 18 tuổi); Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết;

3. Về án phí: Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị D phải chịu 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Theo Biên lai số: 09507 ngày 01/4/2024*), nay chuyển thành án phí. Chị D đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D và anh T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy

